

SỞ GD & ĐT NGHỆ AN
LIÊN TRƯỜNG THPT
(Đề thi gồm có 02 trang)

KÌ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT
NĂM 2025

Bài thi môn: NGỮ VĂN

Thời gian: 120 phút (không kể thời gian giao đề)

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (ID: 755351) Đọc đoạn trích:

[Giới thiệu: Lê Minh Khuê là một trong những nhà văn tiêu biểu của thời kì đổi mới. Truyện của bà thiên về cuộc sống đời thường, có khả năng bao quát và gợi ra nhiều suy ngẫm về nhân sinh, thể sự với nghệ thuật trần thuật đa dạng, sử dụng linh hoạt những điểm nhìn khác nhau...]

Truyện ngắn *Ga xếp* kể về cuộc đời ông Lăng. Ông sống trong ngôi nhà có từ đời ông nội, chứng kiến sự mất tích bí ẩn của cha, sự chờ đợi mỏi mòn của mẹ, hành động hi sinh của em trai. 16 tuổi ông đi lính, rồi trở thành một nhà báo, cuối đời lại quay về sống trong ngôi nhà cũ với ám ảnh về linh hồn người cha và kí ức về mẹ. Ông Lăng có hai đứa con gái học giỏi, ngoan ngoãn, nhưng chúng khiến ông vô vọng vì đều lấy chồng ngoại quốc và theo chồng xa xứ. Mải chạy theo tình yêu, chúng đã không cảm nhận được nỗi cô đơn của cha khi phá cái nhà cũ, xây cho ông “một ngôi nhà sắc sỡ kiểu cách kì quặc” và “rải tiền lo cho ông”...]

Ông đã đi quá nhiều. Có lẽ lỗi do ông đi nhiều. Ông đã dựa vào người em ruột, liệt sĩ thời chống Pháp để lý lịch của ông qua được cái cửa khẩu khó nhất, để hành nghề, để đi. Bao nhiêu băng khuâng ở các phương trời xa lạ. Một lần ở hành lang khách sạn gần vùng Si-bê-ri, một thiếu nữ làm quen với ông. Khi chia tay, nàng ghi cho ông cái địa chỉ bằng tiếng Nga. Quê nàng ở thượng nguồn sông Amua, phần chảy qua nước Nga vĩ đại. Cho đến bây giờ ông vẫn cảm thấy chóng chóng khi nghĩ tới cái làng nào đấy ở bên sông Amua. Làm sao ông có thể đến được con sông ấy. Nó ở đâu, cái làng như hạt bụi trên vùng đất bao la? Sau chiến tranh, ông đi khắp nơi. Tận một hòn đảo xa tít ngoài Thái Bình Dương, ông cũng gặp người Việt. Trong một ngôi làng hẻo lánh gần rừng Amazôn, một người đàn ông đón xe của ông đi qua. Đôi mày liễu mắt đặc trưng của đồng bằng Bắc bộ, đôi mắt nhỏ xéch như hai sợi chỉ trên gò má cao đỏ bầm... Một người Việt Nam chính hiệu ra đi từ những năm năm mươi. Giọt nước mắt của con người lưu lạc đó nhỏ vào bàn tay ông, khi ông nắm tay anh ta. Anh ta quên cả tiếng Việt rồi. Đằng sau anh ta là một người đàn bà da đỏ có hai gò má như tạc bằng đất sét. Ông thương những con người đơn lẻ phải thích nghi với xứ người. Nhưng một lần tới New York, vô tình ông rẽ ngoặt sang phía khác khi thấy mấy người Việt đi tới. Ông lúng túng không muốn đối thoại. Cái quả bom của chiến tranh nhiều phía đã nổ tung đất nước ông. Những con người tung tóe khắp hành tinh, mang theo những hận thù, để lại nhiều nghi kỵ.

Bất hạnh thay một xứ sở trong đó người ta chẳng được ở yên một chỗ. Sinh con đẻ cái trong một mái nhà, già đi và chết trong mái nhà ấy, với những đồ vật “hai mươi năm vẫn chạy tốt”.

Ông nói với mấy đứa con cái ý nghĩ về mái nhà, về vùng đất. Hai đứa đều cười. Thượng đế sinh ra con người trên mặt đất. Cũng cây cỏ ấy cũng mặt trời ấy. Ai muốn sống ở đâu thì sống. Tổ quốc là mặt trái đất này. Cha già rồi, cha nghĩ những điều cạn hẹp. Chúng con như cái áo phông cái quần bò. Ở đâu có người ở đó sống tốt. Lúc này cả trái đất đều mặc áo phông quần bò. Biên giới sẽ chẳng còn ý nghĩa gì đâu cha.

Ông lặng thinh. Chúng nó có lí của chúng nó. Nhưng chúng nó đặt ông vào trào lưu áo phông quần bò của chúng, chúng thực tàn nhẫn. Chúng đang giết ông khi chúng phá cái nhà cũ của ông, chúng xách va-li ra đi khi cái chết đang vỗ cánh trên đầu ông.

Ông ngủ lơ mơ trong cái giường đệm với những chồng gối cao xa lạ trong ngôi nhà mới. Một cái bóng lướt qua mặt ông, có thực, không phải cảm giác. Và một tiếng rên đau đớn, ông nghe rõ.

Ông ngồi bật dậy bất giác kêu lên: Cha ơi! Nhưng tất cả lại tĩnh lặng.

*

Đạo hai đứa con mới đi theo tình yêu, ông ở lại ngôi nhà một tầng cũ đến nỗi khi mưa lâu, mái ngói bốc lên mùi rêu ẩm ướt. Ông đi chơi với mấy người bạn già, ông về cái nhà rêu mốc thấy an tâm, ngồi uống nước trà, đọc những cuốn sách đã cũ. Ông chờ đợi những đứa con trở về. Những con người đã chết, chủ nhân đích thực của ngôi nhà cũng thấy yên ổn khi ẩn nấp sau cửa bức bàn, sau cái tủ gỗ có từ đầu thế kỉ. Ông ở trong ngôi nhà, đêm đêm cảm thấy có nhiều đôi mắt âu yếm dõi theo. Ông sống với những linh hồn, và chờ đợi...

Cái thời ông mặc chiếc quần sooc nhỏ xíu, cởi trần cùng thằng em trèo lên cây sấu trước cửa rung cành cho sấu chín rụng lộp bộp trên mái ngói, là thời người ta thấy có lí khi sinh ra đời. Cái thời thanh bình ấy chỉ là khoảnh khắc. Ông không hề thấy đời mình thanh bình. Lúc nào cũng có cái gì đó đập vào tai: tiếng còi hụ báo máy bay, tiếng bom xé màng tai, tiếng kêu gọi tản cư, kêu gọi lên đường, kêu gọi tẩy chay ai đó, tuyên dương ai đó, tiếng loa báo những chuyến tàu chạy ở nhà ga, tiếng mẹ ông giục: nhanh nhanh lên các con! Đời của một người Việt đầy ắp những âm thanh hối hả. Cuộc sống như chuyến tàu chợ, hành lí nhặt nhạnh tạm bợ, mặt mũi bơ phờ. Chuyến tàu đôi khi dừng ở ga xép cho người ta xuống xả hơi tí chút. Trong cái ga xép ấy là một thoáng bình yên như không có thực. Người ta làm một mái nhà, trồng một vụ rau, cưới vợ cho con, có một đứa cháu, có một chút kỉ niệm... Rồi lại bỏ tất cả, lên một con tàu chạy không có chỗ dừng cố định. Nhưng lạ thay, ông thường xuyên quên hẳn tiếng rín rít của bánh xe nghiêng trên đường sắt số mệnh. Sự bình yên ít ỏi ở những ga xép sống mãnh liệt hơn sự hãi hùng.

(Trích Ga xép, Lê Minh Khuê, Truyện ngắn đặc sắc Việt Nam từ 1986 đến nay,
Đoàn Ánh Dương tuyển chọn và giới thiệu, NXB Phụ nữ, 2013, tr.139-153)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Dựa vào đoạn trích, cho biết tên những “phương trời xa lạ” khiến nhân vật ông Lãng “bâng khuâng”.

Câu 2. Chỉ ra một dấu hiệu của truyện ngắn hiện đại được thể hiện trong đoạn trích.

Câu 3. Nêu hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ so sánh trong câu văn *Chúng con như cái áo phông cái quần bò*.

Câu 4. Lí giải những suy nghĩ của ông Lãng khi nghe quan điểm của các con về ngôi nhà và Tổ quốc trong đoạn: Ông lặng thinh. Chúng nó có lí của chúng nó. Nhưng chúng nó đặt ông vào trào lưu áo phông quần bò của chúng, chúng thực tàn nhẫn. Chúng đang giết ông khi chúng phá cái nhà cũ của ông, chúng xách va-li ra đi khi cái chết đang vỗ cánh trên đầu ông.

Câu 5. Nếu là con gái ông Lãng, anh/chị sẽ nói gì với cha khi muốn phá dỡ ngôi nhà cũ (trình bày trong khoảng 5 - 7 dòng).

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm) (ID: 755357 – VDC) Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích điểm nhìn trần thuật trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm) (ID: 755358 – VDC) Nhiều người cho rằng: *Theo đuổi hạnh phúc sẽ không làm bạn hạnh phúc*. Anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bàn về những trở ngại trong hành trình theo đuổi hạnh phúc cá nhân của người trẻ.

-----HẾT-----

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT
BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH 247.COM

PHẦN I: ĐỌC HIỂU

Câu 1:

Phương pháp: Căn cứ bài đọc hiểu, đọc và xác định vấn đề.

Cách giải:

Những “phương trời xa lạ” khiến nhân vật ông Lăng “bâng khuâng”:

- Khách sạn gần Si-bê-ri/một cái làng bên sông Amua ở nước Nga
- Hòn đảo ngoài Thái Bình Dương/một ngôi làng hẻo lánh gần rừng Amazôn
- New York

Câu 2:

Phương pháp: Căn cứ đặc điểm truyện ngắn, phân tích.

Cách giải:

Chỉ ra một dấu hiệu của truyện ngắn hiện đại được thể hiện trong đoạn trích.

Sau đây là một số gợi ý:

- Đề tài: cuộc sống đời thường
- Truyện kể theo kết cấu phi tuyến tính
- Kết hợp ngôi kể thứ 3 và điểm nhìn linh hoạt
- Sử dụng lời nửa trực tiếp
- Ngôn ngữ gần với lời ăn tiếng nói hàng ngày

....

Câu 3:

Phương pháp: Căn cứ bài so sánh, xác định đúng câu thơ có sử dụng biện pháp so sánh

Cách giải:

Hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ so sánh trong câu văn *Chúng con như cái áo phông cái quần bò*.

- So sánh: *chúng con* - *áo phông, quần bò*
- Tác dụng: cụ thể hóa lối sống linh hoạt, coi trọng sự tiện dụng của giới trẻ thời hiện đại; làm cho câu văn giàu hình ảnh, sống động.

Câu 4:

Phương pháp: Căn cứ bài đọc hiểu, phân tích và lí giải.

Cách giải:

Lí giải những suy nghĩ của ông Lăng khi nghe quan điểm của các con về ngôi nhà và Tổ quốc trong đoạn:

- Suy nghĩ của ông Lăng: vừa đồng tình vừa không đồng tình với các con.
- Lí giải: Vì ông đã già, ông muốn sống trong ngôi nhà cũ – nơi lưu giữ kỉ niệm về những người thân nhưng các con ông lại là những người trẻ, hiện đại, có suy nghĩ đơn giản, ...

Câu 5:

Phương pháp: Căn cứ bài đọc hiểu, phân tích.

Cách giải:

Nếu là con gái ông Lãng, anh/chị sẽ nói gì với cha khi muốn phá dỡ ngôi nhà cũ (trình bày trong khoảng 5- 7 dòng).

Hs có thể trình bày các phương án khác nhau theo quan điểm cá nhân miễn là lí giải hợp lí, thuyết phục. Sau đây là minh họa 1 khả năng:

+ ngôi nhà đã quá cũ kĩ, có thể sập bất cứ lúc nào...

+ làm nhà mới không chỉ là nguyện vọng của các con đối với bố mà còn là sự báo hiếu với gia đình...

II. PHẦN VIẾT

Câu 1:

Phương pháp:

- Vận dụng kiến thức về cách viết đoạn văn nghị luận.

- Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ

Cách giải:

a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn

Bảo đảm yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp...

b. Xác định đúng vấn đề nghị luận

Phân tích điểm nhìn trần thuật trong đoạn trích Ga xép

c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu

Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và bằng chứng trên cơ sở đảm bảo những nội dung sau:

- Xác định điểm nhìn trong đoạn trích: nhìn từ nhân vật ông Lãng, chủ yếu là điểm nhìn bên trong. Điều đó được biểu hiện qua cách diễn đạt ông vẫn cảm thấy, ông thương, ông lúng túng, ông lặng thinh...

- Phân tích điểm nhìn:

+ Giúp khắc họa nhân vật ông Lãng, đặc biệt là chiều sâu nội tâm của nhân vật: những suy nghĩ thầm kín, những trăn trở day dứt, những mong muốn...

+ Cho thấy ông Lãng là một con người từng trải, đơn độc, đầy hoài niệm, có tâm hồn sâu sắc...

- Đánh giá: việc sử dụng điểm nhìn bên trong tạo giọng điệu trần thuật trầm tư, sâu lắng, giàu tính triết lí; góp phần thể hiện chủ đề tác phẩm...

Câu 2:

Phương pháp:

- Vận dụng kiến thức đã học về viết bài văn nghị luận.

- Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng.

Cách giải:

a. Đảm bảo bố cục và dung lượng của bài văn nghị luận

Bảo đảm yêu cầu về bố cục và dung lượng (khoảng 600 chữ) của bài văn

b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận

Những trở ngại trong hành trình theo đuổi hạnh phúc cá nhân của người trẻ

c. Triển khai vấn đề nghị luận

Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và bằng chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng:

* **Mở bài:** Giới thiệu vấn đề nghị luận và quan điểm của người viết

* **Thân bài:**

- Giải thích:

+ Hạnh phúc cá nhân: là tâm lí vui vẻ, thỏa mãn khi bản thân được toại nguyện...

+ Những trở ngại...: là những khó khăn mà người trẻ gặp phải khi theo đuổi hạnh phúc cá nhân.

- Triển khai vấn đề nghị luận:

+ Hạnh phúc cá nhân là đích đến của con người, đặc biệt là người trẻ trong thời đại ngày nay.

+ Có nhiều trở ngại đối với người trẻ trong quá trình theo đuổi hạnh phúc cá nhân: người trẻ vốn giàu ước mơ, khao khát nhưng bản thân còn non dại, thiếu trải nghiệm; dễ thay đổi hoặc bị chi phối bởi gia đình, các trào lưu xã hội...

+ Cuộc sống phức tạp và không ngừng biến đổi khiến con người cảm thấy mệt mỏi, muốn buông xuôi hoặc từ bỏ việc theo đuổi hạnh phúc cá nhân.

- Mở rộng vấn đề, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác: Những khó khăn, trở ngại có thể là môi trường thử thách giúp người trẻ rèn luyện bản lĩnh, tích lũy kinh nghiệm,... đủ điều kiện để kiên trì theo đuổi hạnh phúc...

- Bài học nhận thức và hành động:

Cần xác định mục tiêu hạnh phúc một cách đúng đắn, phù hợp; chuẩn bị những điều kiện cần thiết về phẩm chất và năng lực để có thể vượt qua những trở ngại trên hành trình theo đuổi hạnh phúc.

* **Kết bài:** khẳng định giá trị, ý nghĩa của vấn đề nghị luận